

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

### 1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

#### 1.1. Tổ chức mặt bằng công trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: Mặt bằng bố trí công trường, bố trí tổ chức thi công tổng thể, bố trí thiết bị thi công	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp theo yêu cầu nhưng không hợp lý, không đủ hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

#### 1.2. Biện pháp thi công nạo vét (tùy theo năng lực và kinh nghiệm, nhà thầu được chọn biện pháp thi công theo Tiêu chí 1.2.1 hoặc 1.2.2)

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.2.1 Biện pháp thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt tại Quyết định số	Nhà thầu trình bày đầy đủ biện pháp tổ chức thi công (bao gồm: thuyết minh, bản vẽ) theo yêu cầu, phù hợp với: quy	Đạt

<p>1581/QĐ-SXD-QLĐT ngày 17/11/2025:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biện pháp thi công nạo vét dưới nước;</li> <li>– Biện pháp vận chuyển chất nạo vét đến bãi chứa đúng quy định.</li> <li>– Biện pháp tổ chức thi công từ phương tiện vận chuyển vào/lên bãi chứa của công trình</li> </ul>	<p>trình kỹ thuật, đáp ứng được khối lượng thi công ứng với tiến độ thi công đề xuất; đảm bảo tính hợp lý, khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình.</p>	
	<p>Nhà thầu không có biện pháp tổ chức thi công theo yêu cầu; hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu; hoặc có nhưng thuyết minh, bản vẽ sơ sài, không khả thi, không hợp lý và không phù hợp hiện trường công trình; hoặc có nhưng nội dung không phù hợp với quy trình kỹ thuật, không hoàn thành khối lượng ứng với tiến độ thi công đề xuất, không phù hợp hiện trường công trình</p>	<p>Không đạt</p>
<p>1.2.2 Biện pháp thi công khác do nhà thầu đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biện pháp thi công nạo vét dưới nước;</li> <li>– Biện pháp vận chuyển chất nạo vét đến bãi chứa đúng quy định.</li> <li>– Biện pháp tổ chức thi công từ phương tiện vận chuyển vào/lên bãi chứa của công trình.</li> </ul>	<p>Nhà thầu phải đáp ứng về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu theo quy định của HSMT, ngoài ra phương tiện, thiết bị thi công phải phù hợp với biện pháp thi công do nhà thầu đề xuất, đồng thời trình bày đầy đủ biện pháp tổ chức thi công (bao gồm: thuyết minh, bản vẽ) theo yêu cầu, phù hợp với: quy trình kỹ thuật, đáp ứng được khối lượng thi công ứng với tiến độ thi công đề xuất; đảm bảo tính hợp lý, khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Nhà thầu trình bày biện pháp thi công không đầy đủ theo yêu cầu hoặc thuyết minh, bản vẽ sơ sài, không khả thi, không hợp lý và không phù hợp hiện trường công trình hoặc có nhưng nội dung không phù hợp với quy trình kỹ thuật, không hoàn thành khối lượng ứng với tiến độ thi công đề xuất, không phù hợp hiện trường công trình hoặc biện pháp thi công khác do Nhà thầu đề xuất không đáp ứng về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu theo quy định của HSMT.</p>	<p>Không đạt</p>
<p style="text-align: center;"><b>Kết luận</b></p>	<p>Một trong hai tiêu chí tại mục 1.2 được xác định là đạt.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Đạt</b></p>

	Các tiêu chí ở mục 1.2 được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
--	--	------------------

## 2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: 30 ngày (đã tính điều kiện thời tiết và việc nước triều)	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá số ngày yêu cầu trong E-HSMT.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá số ngày yêu cầu trong E-HSMT.	Không đạt
2.2 Tính phù hợp: Có biểu đồ bố trí nhân lực, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công và với nhân sự, thiết bị đề xuất phù hợp với tiến độ thi công và phù hợp với hiện trạng, điều kiện thi công thực tế	- Đề xuất hợp lý, đầy đủ, khả thi.	Đạt
	- Đề xuất không hợp lý, không đầy đủ, khả thi hoặc không có.	Không đạt
2.3 Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

## 3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, Tổ chức quản lý hiện trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1 Tổ chức quản lý dự án	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ, thể hiện hợp lý cơ cấu quản lý dự án nhằm đảm bảo đạt chất lượng, tiến độ đề ra của dự án	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt

3.2 Tổ chức quản lý hiện trường	Có sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự ngoài công trường và thuyết minh sơ đồ, thể hiện đầy đủ, hợp lý các bộ phận hoặc các vị trí nhân sự mà nhà thầu dự kiến huy động đáp ứng yêu cầu công việc của gói thầu và phù hợp với biện pháp thi công mà nhà thầu đề xuất	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự ngoài công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

#### 4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng, đảm bảo an toàn giao thông

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1 Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. Mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (bao gồm: có trình bày sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ; biện pháp khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ...); Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài	Không đạt
4.2. Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công, cụ thể: – Thi công nạo vét dưới nước; – Vận chuyển chất nạo vét đi đổ.	Có nêu đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không nêu hoặc thiếu > 1 biện pháp	Không

– Chuyên chất nạo vét vào/lên bãi chứa của công trình	hoặc có nêu nhưng không đáp ứng một trong các tiêu chí sau: không đầy đủ; không phù hợp với biện pháp thi công; không đảm bảo an toàn cho bãi đổ; không đảm bảo an toàn giao thông	Đạt
4.3. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường thủy, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ (nếu có) phải phù hợp với phương án tổ chức thi công ứng với nhân sự, thiết bị và tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất và phù hợp với hồ sơ BCKTTK được duyệt (trình bày thuyết minh, bản vẽ)	Có đầy đủ, hợp lý, khả thi theo yêu cầu	Đạt
	Có nhưng không đầy đủ, sơ sài; không phù hợp, khả thi theo yêu cầu	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

#### 5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>5.1 An toàn lao động</b>		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
<b>5.2 Phòng cháy, chữa cháy</b>		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về	Không đạt

	biện pháp tổ chức thi công.	
<b>5.3 Vệ sinh môi trường</b>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường khi nạo vét, quá trình vận chuyển chất nạo vét và tại bãi chứa chất nạo vét phù hợp với yêu cầu quy định tại chương V	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, đầy đủ theo yêu cầu.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, đầy đủ theo yêu cầu.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

#### 6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Thời gian bảo hành	<p>Có đề xuất thời gian bảo hành <math>\geq 12</math> tháng kể từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng</p> <p>Đối với Nhà thầu liên danh tham gia dự thầu: Yêu cầu phải có văn bản cam kết hoặc Thỏa thuận giữa các bên với nội dung: (1) Thể hiện rõ trách nhiệm thực hiện bảo hành đối với các hạng mục công việc của các Nhà thầu trong Liên danh đảm nhận thực hiện theo quy định; (2) Nếu các Nhà thầu trong Liên danh không xác định được trách nhiệm thực hiện bảo hành các bên theo quy định, thì thống nhất mời đơn vị kiểm định độc lập đánh giá chất lượng công trình làm cơ sở xác định nguyên nhân hư hỏng, thiệt hại và phương án sửa chữa, khắc phục; đồng thời xác định lỗi của các Nhà thầu trong Liên danh. Toàn bộ kinh phí kiểm định, đánh giá sẽ do Nhà thầu hoặc các Nhà thầu trong Liên danh được xác định gây lỗi trong thời gian bảo hành chi trả, thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021</p>	<b>Đạt</b>
--------------------	---	------------

	của Chính phủ.	
	- Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng thời gian bảo hành nhỏ hơn quy định nêu trên. - Hoặc đáp ứng về thời gian bảo hành nhưng có kèm theo điều kiện trái với quy định	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

**7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP**

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
Thông tin uy tín của nhà thầu về kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 (Trừ khoản 1 Điều 20) của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025, kể từ ngày 1/1/2022 đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu không có hợp đồng vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Đạt
<i>Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</i>	Nhà thầu có hợp đồng vi phạm tiến độ, chất lượng do lỗi của Nhà thầu.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

**8. Các yếu tố cần thiết khác**

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>
<b>Bãi chứa bùn đất có sức chứa <math>\geq 50.701,4</math> m<sup>3</sup></b>	

<p>Nhà thầu đổ đất nạo vét vào bãi bồi bùn dự kiến của Chủ đầu tư (đã được các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận vị trí và phê duyệt hồ sơ thiết kế) trên các thửa đất:</p> <p><b>Bãi số 1:</b></p> <p>+ Thửa đất số 49, 50; tờ bản đồ số 29 tọa lạc tại xã Bình Lợi; diện tích 4.491 m<sup>2</sup>; thuộc quyền sở hữu của Ông Lê Hồng Kỳ.</p>	<p>Có đề xuất biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường phù hợp với yêu cầu quy định tại chương V.</p>	<p>Đạt</p>
<p>+ Thửa đất số 61, 512; tờ bản đồ số 29 tọa lạc tại xã Bình Lợi; diện tích 8.982,6 m<sup>2</sup>; thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Trung Hòa.</p> <p><b>Bãi số 2:</b> Thửa đất số 511; tờ bản đồ số 28 tọa lạc tại xã Bình Lợi; diện tích 19.778,6 m<sup>2</sup>; thuộc quyền sở hữu của Ông Võ Minh Hòa.</p> <p><b>Bãi Số 3:</b> Thửa đất số 525; tờ bản đồ số 59 tọa lạc tại xã Bình Lợi; diện tích 11.401,9 m<sup>2</sup>; thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt.</p>	<p>Không đề xuất biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường theo yêu cầu hoặc có nhưng không đầy đủ, không đáp ứng và không phù hợp với yêu cầu quy định tại chương V.</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>Kết luận</b></p>	<p>Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	<p><b>Đạt</b></p>
	<p>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p><b>Không đạt</b></p>

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.